

MỤC LỤC

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

- 1. Nguyễn Thị Phương Liên** - Giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam. **Mã số: 152.1FiBa.12** 2
Solutions to Developing Non-Cash Payment in Vietnam
- 2. Nguyễn Hoài Nam** - Cơ chế sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước cho xây dựng nông thôn mới ở Tỉnh Nghệ An. **Mã số: 152.1Deco.11** 9
Mechanism of Using Financial Resources from the State Budget for New Rural Construction in Nghe An Province
- 3. Phạm Văn Hồng và Phạm Minh Đạt** – Chính thức hóa khu vực hộ kinh doanh cá thể: thực trạng và kiến nghị. **Mã số: 152.1SMET.12** 18
Formalizing Household Sector: Situation and Suggestions
- 4. Phan Anh Tú và Hứa Thanh Nghị** - Các nhân tố tác động đến vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thành phố Cần Thơ. **Mã số: 152.1IIEEM.12** 24
Factors Affecting FDI in Can Tho City
- 5. Nguyễn Đức Kiên** - Nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn áp dụng mô hình sử dụng đất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu: Nghiên cứu trường hợp của nông hộ ở vùng cát nội đồng tỉnh Quảng Bình. **Mã số: 152.1GEMg.12** 33
Factors Influencing the Adoption of Agricultural Land Use Models Towards Adaptation to Climate Change: A Case Study of Farmers in the Sandy Area of Quang Binh Province

QUẢN TRỊ KINH DOANH

- 6. Phan Chí Anh và Nguyễn Thu Hà** - Phát triển sản phẩm mới tại các doanh nghiệp sản xuất Châu Á: tiếp cận ở góc độ thị trường. **Mã số: 152.2BMkt.22** 41
Developing New Products in Asian Producing Enterprises: from Market Perspective
- 7. Lưu Thị Minh Ngọc** - Tác động của đổi mới công nghệ ngân hàng lõi đến kết quả hoạt động của ngân hàng thương mại - nghiên cứu trường hợp ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. **Mã số: 152.2FiBa.21** 49
Impact of Core Banking Technology Innovation on Commercial Bank Performance – Case Study at Vietinbank
- 8. Đỗ Thị Vân Trang** - Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến cấu trúc kỳ hạn nợ giữa các ngành kinh doanh. **Mã số: 152.2FiBa.22** 57
Determinants of the Debt Maturity Structure in Different Sectors
- 9. Đàm Thị Thanh Huyền** - Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính tại các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. **Mã số: 152.2FiBa.22** 65
Factors Affecting Financial Risk at Member Firms of Vietnam Coal - Mineral Industry Group

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

- 10. Phạm Hùng Cường và Hoàng Ngọc Bảo Châu** - Ý định lựa chọn sản phẩm thương mại điện tử của người tiêu dùng khi mua sắm hàng hóa ngoài lãnh thổ Việt Nam. **Mã số: 152.3BAdm.31** 76
Intention to Select E-Commerce Products of Consumers Shopping Outside Vietnam

CHÍNH THỨC HÓA KHU VỰC HỘ KINH DOANH CÁ THỂ: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

Phạm Văn Hồng

Học Viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
Email: phamvanhong1973@gmail.com

Phạm Minh Đạt

Đại học Thương mại
Email: minhdat@tmu.edu.vn

Ngày nhận: 05/01/2021

Ngày nhận lại: 28/01/2021

Ngày duyệt đăng: 02/02/2021

Hộ kinh doanh cá thể (HKD) là loại hình kinh doanh phổ biến trong nền kinh tế Việt Nam. Với số lượng lớn, quy mô nhỏ, dễ dàng đăng ký kinh doanh, có mặt ở hầu hết mọi nơi, nên HKD có vai trò to lớn trong quá trình phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, do nhiều hạn chế về mặt pháp lý như không có tư cách pháp nhân, không được kinh doanh quá một địa điểm, không được sử dụng quá 10 lao động... khiến các HKD khó có cơ hội phát triển lớn mạnh, khó có thể tham gia trực tiếp vào các dự án lớn. Bài viết sử dụng các kết quả nghiên cứu và số liệu thống kê sẵn có về HKD, kết hợp với phương pháp chuyên gia, tham vấn ý kiến từ các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp, nhằm đánh giá thực trạng khu vực HKD, phân tích và luận giải sự cần thiết phải chính thức hóa khu vực HKD trong nền kinh tế. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp từ phía Chính phủ, chính quyền địa phương, các hiệp hội ngành nghề, cũng như bản thân các HKD nhằm chính thức hóa hoạt động kinh doanh khu vực kinh tế quan trọng này. Các đề xuất từ bài viết sẽ giúp cho các HKD hoạt động có hiệu quả hơn, tạo động lực cho HKD chuyển đổi hình thức kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu 1 triệu doanh nghiệp hoạt động bền vững vào năm 2020 của Chính phủ.

Từ khóa: Hộ kinh doanh cá thể, loại hình kinh doanh, chính quyền địa phương.

JEL Classifications: D04, E66, E69

1. Giới thiệu

HKD cá thể có vai trò to lớn trong việc phát triển kinh tế xã hội của các nước. Việc phát triển HKD cho phép khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn vốn và thị trường; tạo việc làm cho người lao động; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế; giảm bớt chênh lệch giàu nghèo; duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống và là nguồn quan trọng cho việc hình thành các doanh nghiệp tại Việt Nam. Tuy nhiên, trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, đã tạo ra không ít những cơ hội và thách thức đối với sự phát triển của các HKD cá thể. Khó khăn về huy động vốn đầu tư do dòng vốn đầu tư trong nền kinh tế sẽ được huy động mạnh vào các công trình và dự án lớn thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài nên các HKD cá thể khó có thể tiếp cận được nguồn vốn. Các tổ chức tài chính lớn như ngân hàng thương

mại, các tổ chức tài chính trung gian khác thường ưu tiên dành vốn cho đầu tư hạ tầng và các dự án lớn trong quá trình phát triển kinh tế. Như vậy, vấn đề kéo theo đó là sự tiếp cận các nguồn vốn của các cá thể kinh tế nhỏ và siêu nhỏ, đặc biệt là HKD ngày càng khó khăn. Bên cạnh đó, về mặt pháp lý thì các HKD không có tư cách pháp nhân, không được kinh doanh quá một địa điểm, không được sử dụng quá 10 lao động... khiến các HKD khó có cơ hội phát triển lớn mạnh, khó có thể tham gia trực tiếp vào các dự án lớn. Muốn vậy, cần phải chính thức hóa các HKD về mặt pháp lý hay có sự đầu tư về quy mô để các HKD thể hiện được đúng vai trò là nguồn hình thành của các doanh nghiệp. Việc hỗ trợ và thúc đẩy các HKD đủ lớn mạnh phát triển thành doanh nghiệp để khai thác tối đa những lợi thế cạnh tranh và phát huy những thế mạnh của các HKD là điều cần thiết trong nền kinh tế hiện nay. Góp phần thực hiện được mục tiêu thành lập doanh nghiệp trong

thời gian tới và hạn chế những lãng phí nguồn lực trong nền kinh tế.

2. Sự cần thiết phải chính thức hóa HKD

2.1. Đặc điểm pháp lý của HKD

Hiện nay, khó có thể đưa ra một định nghĩa thỏa đáng về HKD và khó có thể nói HKD mang bản chất là cá nhân kinh doanh, thương nhân đơn lẻ hay thương nhân thể nhân. Theo pháp luật Việt Nam hiện hành, HKD không hoàn toàn là cá nhân kinh doanh mà bao gồm các chủ thể khác được Nhà nước cho phép sản xuất kinh doanh dưới hình thức hộ gia đình, nhóm cá nhân hùn vốn để cùng sản xuất, kinh doanh vì lợi nhuận. HKD được định nghĩa như sau: “HKD do một cá nhân là công dân Việt Nam hoặc một nhóm người hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng không quá mười lao động, không có con dấu và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh”.¹ Từ định nghĩa trên cho thấy, HKD được chia thành ba loại căn cứ vào chủ tạo lập: (i) HKD do một cá nhân làm chủ; (ii) HKD do hộ gia đình làm chủ; và (iii) HKD do một nhóm người làm chủ.

- Về HKD do một cá nhân làm chủ: Cá nhân kinh doanh ở đây được hiểu là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực pháp luật đầy đủ được quyền thành lập HKD. Trong hoạt động kinh doanh, cá nhân này phải nhân danh mình và tự chịu trách nhiệm về các hành vi thương mại của mình. Về bản chất, HKD do một cá nhân làm chủ là một thương nhân thể nhân.

- Về HKD do “hộ gia đình làm chủ”: Đây là một chủ thể kinh doanh rất riêng của Việt Nam. Đa số các quốc gia trên thế giới không thừa nhận hộ gia đình là một thực thể sản xuất kinh doanh giống như một thương nhân hay một công ty. Tập hợp các cá nhân hay các thành viên của “hộ gia đình” không dễ xác định. Dấu hiệu của một “gia đình” được thể hiện qua quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống hay quan hệ nuôi

dưỡng. Song “hộ gia đình” không bao gồm tất cả các thành viên có các mối quan hệ đó với nhau. Được xem là thành viên của hộ gia đình cần phải có hai điều kiện: (1) Điều kiện quan hệ (điều kiện cần), thể hiện qua việc hoặc có quan hệ hôn nhân, hoặc có quan hệ huyết thống, hoặc có quan hệ nuôi dưỡng; và (2) điều kiện chung sống (điều kiện đủ), có nghĩa là cùng trú ngụ ở một nơi hoặc cùng kiếm sống dựa vào cùng một sản nghiệp (1). Tuy nhiên số lượng các thành viên thuộc hộ gia đình có thể biến động, vì vậy gây khó khăn không ít cho việc giải quyết tranh chấp có liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh của HKD.

- Về HKD do một nhóm người làm chủ. Theo quy định tại khoản 3, Điều 49 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, thì một nhóm người tự nguyện hùn vốn kỹ thuật cùng nhau tiến hành hoạt động kinh doanh, cùng hưởng lãi, cùng chịu lỗ và cùng chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của nhóm. Tuy nhiên, Nghị định này cũng chỉ mới dừng lại ở quy định chung “một nhóm người” được đăng ký kinh doanh dưới hình thức HKD. Nghị định chưa có các quy định cụ thể về chế độ chịu trách nhiệm của các cá nhân trong nhóm, chế độ quản trị HKD. Về số lượng thành viên, mặc dù, pháp luật hiện hành chưa quy định hạn chế số lượng thành viên trong một nhóm nhưng nếu sử dụng hơn mười lao động thì HKD phải đăng ký kinh doanh dưới hình thức doanh nghiệp.

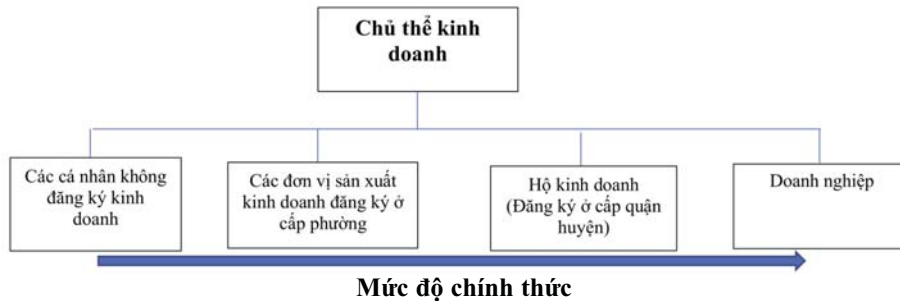
Những bất cập trong quy định pháp lý đã tạo ra sự không bình đẳng của HKD so với các doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

Các yếu tố	HKD	Doanh nghiệp
Chủ thể	Do cá nhân là công dân Việt Nam hoặc một nhóm, một hộ gia đình làm chủ, cùng nhau quản lý, phát triển mô hình và cùng chịu trách nhiệm về hoạt động của mình	Do cá nhân, tổ chức, tập thể góp vốn tham gia thành lập
Quy mô	Rất nhỏ (Nhỏ hơn Doanh nghiệp)	Các loại quy mô: Lớn, vừa và nhỏ
Địa điểm kinh doanh	Chỉ được lựa chọn một địa điểm cố định để đăng ký kinh doanh Nếu buôn bán lưu động, kinh doanh ngoài địa điểm kinh doanh phải thông báo cho cơ quan thuế, quản lý kinh doanh...	Không giới hạn quy mô vốn và địa điểm
Số lượng lao động	Dưới 10 người	Không giới hạn quy mô lao động
Tư cách pháp nhân	Không có tư cách pháp nhân	Có tư cách pháp nhân (Trừ doanh nghiệp tư nhân)
Tham gia hoạt động xuất nhập khẩu	Không được tham gia	Được tham gia và hỗ trợ tham gia (Trừ doanh nghiệp tư nhân)

1. Điều 49, Nghị định 43/2010/NĐ-CP

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

HKD và các hình thức công ty không khác nhau nhiều về hình thức kết cấu mà chỉ khác nhau về quy mô kinh doanh và đặc biệt còn chịu nhiều thiệt thòi về tư cách pháp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức độ chính thức hóa các tổ chức kinh tế được thể hiện thông qua sơ đồ sau:



Nguồn: Markus Taussig, *Research on the Private Enterprise formality and the Role of local Government*, 2004

Theo sơ đồ trên, mức độ chính thức của các chủ thể kinh doanh được thể hiện thông qua việc các HKD có thể phát triển thành các doanh nghiệp hay không. Để thực hiện được mục tiêu chính thức hóa cần thúc đẩy việc hình thành các doanh nghiệp từ nguồn là các HKD. Việc chính thức hóa tư cách pháp lý cho hộ gia đình đã được Nhà nước quan tâm và quy định trong Khoản 2 Điều 212 Luật Doanh nghiệp năm 2015 quy định: “HKD sử dụng thường xuyên từ mười lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật này. HKD có quy mô nhỏ thực hiện đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của Chính phủ”.

Như vậy, HKD thực chất là doanh nghiệp kinh doanh với quy mô nhỏ như doanh nghiệp nhỏ và vừa. “Doanh nghiệp nhỏ và vừa là cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật được chia thành ba cấp: siêu nhỏ, nhỏ, vừa. Trong đó, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng không quá 10 lao động...”. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật hiện hành không xác định “tư cách doanh nghiệp” cho HKD cá thể. Điều này ảnh hưởng lớn đến quyền của chủ thể này trong một số lĩnh

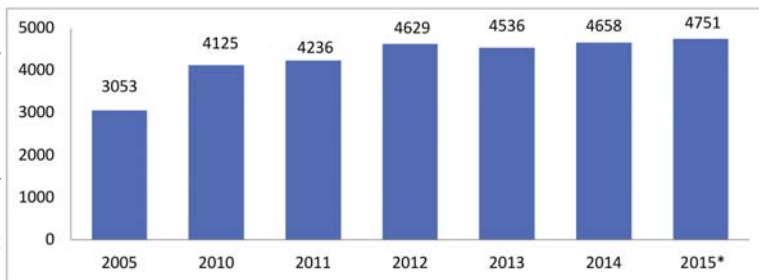
vực so với doanh nghiệp không được bình đẳng về các vấn đề như lựa chọn ngành, nghề kinh doanh; giao kết hợp đồng kinh tế, tham gia quan hệ đầu tư trực tiếp với nước ngoài... Và đây là những lý do khiến cho các HKD hoạt động khó khăn và không tận dụng được những cơ hội lớn từ hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

2.2. Đóng góp của HKD đối với nền kinh tế

HKD là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Kể từ khi được thừa nhận là đơn vị kinh tế tự chủ (năm 1988), sự phát triển HKD, đặc biệt ở nông

thôn đã có sự chuyển biến tích cực cả về quy mô, tốc độ và cơ cấu. Đến nay nhiều HKD đã đứng vững được trong nền kinh tế thị trường, có tác động lớn đến sự nghiệp xóa đói giảm nghèo trên phạm vi cả nước. Sự phát triển của HKD đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận.

Hiện nay, cả nước có trên 4 triệu HKD, giá trị tăng trung bình một năm của một hộ gia đình Việt Nam là 15,5 triệu đồng (thống kê điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam, Tổng cục Thống kê). HKD có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế hiện tại. Không những giải quyết việc làm, tăng thu nhập, tăng nguồn thu cho ngân sách... mà HKD còn là mạng lưới rộng lớn nhất, phát triển về tận những



Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê và Báo cáo của VCCI năm 2015
(*) Số liệu ước tính của tác giả

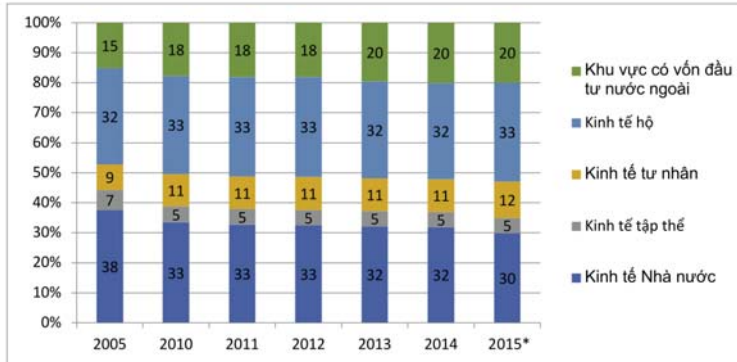
Hình 1: Số hộ sản xuất kinh doanh cá thể phi nông nghiệp (triệu hộ)

2. Xem Điều 3, Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

vùng xa, vùng khó khăn mà các lĩnh vực kinh doanh khác không đáp ứng được.

Đóng góp vào GDP của quốc gia.

Theo phân loại của Tổng cục Thống kê, các DN ở Việt Nam được phân chia theo 5 loại hình sở hữu để thu thập thông tin bao gồm: Kinh tế Nhà nước; Kinh tế tập thể; Kinh tế cá thể; Kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.



Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê và Báo cáo của VCCI năm 2015
(*) Số liệu ước tính của tác giả

Hình 2: Tỷ trọng đóng góp của các thành phần kinh tế trong GDP

Từ trước đến nay, khu vực kinh tế ngoài Nhà nước là khu vực có tỷ trọng đóng góp cao nhất trong GDP. Nếu như trong năm 2014 kinh tế Nhà nước đóng góp 32% vào GDP, thì kinh tế ngoài Nhà nước góp tới 48%; (Kinh tế tập thể 5%, Kinh tế tư nhân 11%, Kinh tế cá thể 32%); Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 20%. Trong khu vực kinh tế ngoài Nhà nước, khu vực kinh tế cá thể lại có đóng góp tỷ trọng cao nhất trong GDP. Khi nói đến khu vực kinh tế ngoài Nhà nước, hầu hết chuyên gia và các nhà hoạch định chính sách thường xem đó là khu vực kinh tế tư nhân mà hoàn toàn bỏ qua khu vực kinh tế cá thể, hầu như chưa có cuộc điều tra hoặc nghiên cứu quy mô nào về khu vực kinh tế cá thể. Quy mô của khu vực kinh tế cá thể một lần nữa khẳng định nền kinh tế Việt Nam dựa vào sản xuất gia công và cá thể nhỏ lẻ. Qua đó thấy được vai trò quan trọng của HKD đối với nền kinh tế và

tầm quan trọng của việc thúc đẩy sự phát triển của khu vực HKD.

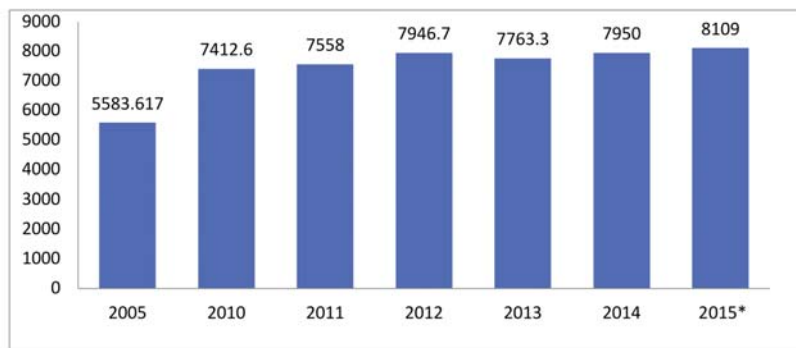
Tạo việc làm cho người lao động

Ngoài việc đóng góp tỷ lệ lớn trong GDP của cả nước thì khu vực HKDCT còn đóng vai trò to lớn trong vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động.

Trong những năm gần đây, số lao trong các HKD ngày càng tăng, tỷ lệ thuận với số lượng các HKDCT được thành lập. Như vậy, tính bình quân năm 2014 cứ 1 HKD sẽ góp phần giải quyết việc làm cho 2 người lao động. Thể hiện đúng bản chất kinh tế gia đình, mô hình nhỏ lẻ, vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động khó khăn. Ngoài ra, HKD còn góp phần giải quyết nhiều vấn đề xã hội khác, góp phần thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế xã hội như các chương trình xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống dân cư, hạn chế các tệ nạn xã hội, tăng thu ngân sách nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động.

Từ những đóng góp trên của HKD cho thấy tính cần thiết của việc cần phải chính thức hóa HKD hay còn gọi là chuyển đổi hình thức kinh doanh hộ sang hình thức doanh nghiệp. Các HKD sẽ được hưởng các lợi ích về tín dụng, mặt bằng sản xuất, sự hỗ trợ của các hiệp hội nghề nghiệp, tư cách pháp nhân trong các giao dịch dân sự, thuế lao động... Bên cạnh đó là cơ hội được thuê đất mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư trang

(ĐVT: triệu người)



Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê và Báo cáo của VCCI năm 2015
(*) Số liệu ước tính của tác giả

Hình 3: Tổng số lao động trong các HKDCT phi nông nghiệp

thiết bị, công nghệ mới cũng dễ dàng hơn. Hơn nữa, khi là doanh nghiệp có con dấu riêng và tư cách pháp nhân thì chủ doanh nghiệp đó có quyền đứng tên độc lập mua nguyên liệu sản xuất từ nước ngoài về mà không phải qua các công ty trung gian, điều đó rất có lợi cho những HKD muốn chuyển đổi sang hình thức thành các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Việc này cũng đồng nghĩa với việc giảm chi phí, tăng lợi nhuận (theo luật pháp Việt Nam, nếu là HKD cá thể thì không đủ điều kiện mua hàng từ nước ngoài về). Về phía Nhà nước sẽ dễ quản lý hơn việc thực hiện các quy tắc lao động; có nhiều thông tin hơn cho việc phân tích và xây dựng chính sách; thu hút vốn đầu tư nhiều hơn do các nhà đầu tư tin tưởng hơn; tăng lượng thuế thu được.

3. Một số kiến nghị chính thức hóa HKD cá thể

3.1. Kiến nghị đối với Nhà nước và chính quyền địa phương

Nước ta hiện có gần 5 triệu HKD phi nông nghiệp, trong đó có gần 2 triệu HKD có đăng ký. Đó là lực lượng tiềm năng của đội ngũ doanh nghiệp trong tương lai gần. Nếu có chính sách khuyến khích họ chuyển sang mô hình tổ chức doanh nghiệp thì góp phần đạt được mục tiêu có được 1,5 - 2 triệu doanh nghiệp trước năm 2020. Hơn thế, con đường chính thức hóa hoạt động kinh doanh lại là cứu cánh cho các HKD trước sức ép của hội nhập. Vì với quy mô nhỏ lẻ, “tiểu nông”, “tiểu công”, không minh bạch rất khó vươn tới chuẩn mực quốc tế, rất khó tạo ra năng suất và hiệu suất cao và rất khó trụ vững trong bối cảnh hội nhập, cạnh tranh gay gắt. Chính sách hỗ trợ chuyển dịch HKD thành doanh nghiệp bằng các giải pháp cụ thể sau:

Một là: Tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các HKD lớn phát triển thành doanh nghiệp. Ngoài việc hoàn thiện thể chế thông qua tăng cường chỉ đạo, giám sát thực thi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư mới, để tạo môi trường thuận lợi cho phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chính phủ cần ban hành các Chương trình thúc đẩy khởi nghiệp, khuyến khích các HKD chuyển thành doanh nghiệp, chuyển các hoạt động kinh tế phi chính thức sang chính thức trên diện rộng. Ví dụ, bằng biện pháp miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, chính sách ưu đãi tín dụng... trong thời gian những năm đầu cho các HKD đăng ký chuyển thành doanh nghiệp; xây dựng mô hình hợp tác công tư để hình thành hệ thống các Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp có sự đầu tư ban đầu của Nhà nước và quản lý vận hành của các hiệp hội, đầu tư của các doanh nghiệp lớn để hình thành chuỗi liên kết giữa các doanh nghiệp, doanh nghiệp lớn hỗ trợ

doanh nghiệp nhỏ, hỗ trợ khởi nghiệp, tư vấn miễn phí cho doanh nghiệp,...

Hai là, ban hành các quy định chi tiết cụ thể hơn đối với chủ thể HKD trong trường hợp là gia đình. Cần đưa vào nội dung đăng ký kinh doanh việc xác định các thành viên của hộ gia đình khi đăng ký kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh, bởi vấn đề xác định các thành viên như vậy có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ lợi ích của các chủ nợ của hộ kinh doanh. Người ta thường xác định tập hợp thành viên hộ gia đình thông qua sổ hộ khẩu. Đây có lẽ không phải là một việc làm hợp lý bởi sự tồn tại của sổ hộ khẩu không có cơ sở để đứng vững trong giai đoạn hiện nay. Hơn nữa sổ hộ khẩu không nói lên vấn đề rằng các thành viên có cùng trú ngụ hay cùng kiếm sống hay không.

Ba là, tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức trong toàn xã hội về đường lối phát triển và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với kinh tế tư nhân. Phổ biến, tuyên truyền về những ưu thế khi chuyển từ HKD cá thể sang các loại hình doanh nghiệp sẽ có đầy đủ cơ sở pháp lý để mở rộng và phát triển kinh doanh, nhất là môi trường kinh doanh thuận lợi, khung khổ pháp lý rõ ràng, minh bạch, ổn định hơn, đặc biệt là chính sách thuế; dễ dàng tiếp cận với cơ sở hạ tầng như thuê đất để tạo mặt bằng sản xuất, cũng như các nguồn vốn tín dụng, giảm áp lực trong việc quản trị đối với cơ sở sản xuất...

3.2. Kiến nghị đối với các Hiệp hội

- Các hiệp hội của từng ngành kinh doanh và các làng nghề cần quan tâm hỗ trợ và bồi dưỡng HKD lớn phát triển thành các doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho các HKD cá thể trong việc phát triển thị trường, hỗ trợ để các HKD cá thể có được thông tin về thị trường trong và ngoài nước, đổi mới công nghệ, giảm chi phí một cách thấp nhất khi gia nhập thị trường; phát triển nguồn nhân lực có khả năng quản trị doanh nghiệp và đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Nâng cao tính liên kết và giao lưu giữa các HKD trong quá trình quản trị và vận hành hoạt động của HKD

- Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường các hoạt động hỗ trợ, tư vấn thành lập doanh nghiệp đối với các HKD để đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho các HKD lớn phát triển thành doanh nghiệp được hưởng những lợi thế khi huy động vốn và tìm kiếm nguyên liệu đầu vào cũng như phát triển thị trường.

3.3. Kiến nghị đối với các HKD

- Nâng cao trình độ quản trị HKD: HKD ở Việt Nam hiện nay không chỉ là cá nhân kinh doanh, mà

còn là hộ gia đình kinh doanh hoặc một nhóm người cùng nhau kinh doanh. Pháp luật cho phép HKD được tạo lập bởi một nhóm người cùng nhau góp vốn, trong khi pháp luật chỉ quan tâm tới người đại diện cho nhóm mà không quan tâm tới từng người và những thỏa thuận giữa họ với nhau là không thỏa đáng về vấn đề trách nhiệm của từng người đối với các khoản nợ của HKD. Các chế độ quản trị liên quan tới hộ gia đình và liên quan tới nhóm người kinh doanh trên thiếu công bằng bởi không góp phần bảo vệ quyền lợi của từng thành viên và không xem các thành viên có vị thế bình đẳng. Như vậy, đòi hỏi trong quá trình hoạt động cần phải có sự quản trị và điều phối hoạt động của các thành viên trong HKD để có được quá trình vận hành nhịp nhàng, có tính tổ chức và hiệu quả, xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên trong hộ.

- Các chủ HKD cần tìm hiểu và nghiên cứu nắm bắt được quy định của luật doanh nghiệp, luật đầu tư và các quy định pháp luật liên quan khác để có đủ tự tin và mạnh bạo khi quy mô lớn thì nên phát triển thành doanh nghiệp để có tư cách pháp nhân trong quá trình hoạt động, thuận lợi khi ký kết hợp đồng kinh tế, huy động tín dụng hay tham gia các hoạt động xuất nhập khẩu.

4. Kết luận

HKD có vai trò to lớn trong việc phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Việc phát triển HKD cho phép khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn vốn và thị trường; tạo việc làm cho người lao động; giảm bớt chênh lệch giàu nghèo; là nguồn quan trọng cho việc hình thành, duy trì và phát triển các doanh nghiệp. Với vai trò to lớn đó nhưng HKD còn chịu nhiều bất lợi về tính pháp lý trong quá trình hoạt động, còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế do các quy định pháp lý của Nhà nước, chưa được thừa nhận và đánh giá như "tư cách doanh nghiệp". Vì vậy cần phải có sự xem xét tổng thể các HKD để có những giải pháp kịp thời chính thức hóa các HKD lớn phát triển thành doanh nghiệp. Bài viết còn hạn chế trong việc lượng hóa thống kê số lượng doanh nghiệp được hình thành từ HKD và hiệu quả của doanh nghiệp trước và sau khi được thành lập nhưng cũng đã phản ánh tổng quan vai trò của HKD đối với nền kinh tế và sự cần thiết phải chính thức hóa HKD nhằm hỗ trợ tốt hơn các HKD trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp cận vốn tín dụng, tham gia các hoạt động xuất nhập khẩu và tận dụng được những lợi thế trong quá trình hội nhập kinh tế hiện nay. ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Markus Taussig, 2004, *Research on the Private Enterprise formality and the Role of local Government*, Asian Development Bank - Discussion Paper No 2.
2. Phạm Văn Hồng, 2014, *Một số kiến nghị nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn Hải Phòng*, Tập 2, Số 204, Tạp chí Kinh tế Phát triển, 2014.
3. Phạm Văn Hồng, 2016, *Vai trò của hệ thống tài chính vi mô trong quá trình phát triển của khu vực HKD cá thể ở Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học về vai trò của hệ thống tài chính vi mô đối với quá trình phát triển KTXH - Học viện ngân hàng 12/5/2016.
4. Đậu Anh Tuấn, 2015, *Báo cáo tổng quan về kinh tế hộ Việt Nam năm 2015 của VCCI*.
5. Ngô Huy Cương, *Phân tích pháp luật về HKD để tìm ra các bất cập*, <https://thongtinphapluatdansu.com>
6. Tổng cục thống kê, 2015, *Niên giám thống kê*.
7. *Ngân hàng thế giới tại Việt Nam*, 2012, Báo cáo đánh giá nghèo Việt Nam 2012.

Summary

Household is a common business form in Vietnam's economy. Given the large quantity, small scale, convenience in business registration, and availability almost everywhere, household business plays an important role in the economical and social development. However, due to legal limitations such as no recognition of legal status, no permission to do business in more than one location, or no permission to employ over 10 workers, etc., it is difficult for households to develop strongly and directly participate in large projects. The paper utilizes available research results and statistics on households in combinations with expert method and consulting policy makers, researchers, and business managers to investigate the situation of household business, analyze and interpret the need to formalize household business in the economy. From there, the paper makes several suggestions to the government, local governments, industry associations as well as households to formalize this important business sector. The suggestions will enable households to function more effectively, encouraging them to transform the business form, making contribution to realize the target of 1 billion sustainable businesses in 2020 of Vietnam's government.